

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-4-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường.

Bà Lường Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị G kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, ban đầu tình cảm vợ chồng đối xử với nhau bình thường. Quá trình chung sống đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Hoàng Thị G thường xuyên ham chơi, không tu chí làm ăn nên vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Sau đó chị Hoàng Thị G đã đi làm công ty nhưng không hay về thăm gia đình và cũng không hỏi thăm đến chồng con. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Hiện nay anh Dương Văn M không còn tình cảm với chị Hoàng Thị G nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị G.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Dương Thiên L, sinh ngày 01/11/2017. Khi ly hôn anh Dương Văn M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, chị Hoàng Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh với đại diện thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và xác minh tại Công an xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đại diện Thôn L, xã N và Công an xã N đều khẳng định chị Hoàng Thị G vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và vẫn có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và lập biên bản niêm yết theo quy định của pháp luật chị G biết. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị G vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn chị Hoàng Thị G không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Dương Văn M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Dương Văn M đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chị Hoàng Thị G vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dương Văn M. Về con chung: Giao con chung tên là Dương Thiên L, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Dương Văn M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, buộc nguyên đơn Dương Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Dương Văn M khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị G có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn chị Hoàng Thị G vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị G là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị G kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B ngày 27/12/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị G là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Hoàng Thị G ham chơi, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2022 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị G thấy rằng: Chị Hoàng Thị G không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến về việc anh Dương Văn M có đơn xin ly hôn với chị. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh Dương Văn M và chị Hoàng Thị G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Dương Văn M yêu cầu xin ly hôn với chị Hoàng Thị G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy; cháu L hiện nay đang ở cùng với anh M, để ổn định cuộc sống của cháu, yêu cầu về được nuôi con chung của

anh Dương Văn M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận. Do đó, cần giao con chung là cháu Dương Thiên Long, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Dương Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Dương Văn M trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị G vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Dương Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Dương Văn M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002821 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị G.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Thiên L, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Dương Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hoàng Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Dương Văn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Dương Văn M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002821 ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Dương Văn M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Hoàng Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã N, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

